

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày 21 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Thích và bà Lò Thị Chinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuyên – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐ-HSST ngày 10/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lù Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/11 /1976 tại huyện H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHTT: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Con ông Lù Chuẩn C, sinh năm 1945 và bà Lò Thị C, sinh năm 1945; Có vợ là Phần Thị M, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh H từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vương Văn M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18 tháng 4 năm 1971, tại: huyện H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHTT: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh H; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Con ông: Vương Văn C và bà: Vương Xà L (đều đã chết); Có vợ: Lý Xà N, sinh năm 1962; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện H, tỉnh H từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vương Văn G**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1981 tại huyện H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo:

Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh H; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Con ông Vương Văn S, sinh năm 1948 và bà Lý Thị K, sinh năm 1947; Có vợ là Vương Thị T, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện H, tỉnh H từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Quân B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27 tháng 5 năm 1991 tại huyện H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT: Thôn Kết T, xã P, huyện H, tỉnh H; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1968; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bản Páo, huyện H, tỉnh H từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **Đặng Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22 tháng 02 năm 1987 tại huyện H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh H; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không. Con ông: Đặng Kim S, sinh năm 1962 và bà Bôn Thị X, sinh năm 1965; Có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện H, tỉnh H từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

6. Họ và tên: **Đặng Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1973 tại huyện H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh H; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không. Con ông Đặng Seo H và bà Bôn Xà A (đều đã chết); Có vợ là Đặng Thị G, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện H, tỉnh H từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đặng Văn P; SN: 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị M; SN: 1996; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Chị Lý Thị N; SN: 1962; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lý Quang C; SN: 1980; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh H. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Anh Vương Văn L; SN: 1990; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 22/10/2019, Lù Văn T nảy sinh ý định đánh bạc nên gọi điện rủ Vương Văn M đến nhà Lý Quang C, để cùng nhau đánh bạc. Trên đường T đến nhà C thì gặp Đặng Văn Q nên T đã rủ Q đến nhà C để đánh bạc, Q đồng ý và bảo T đi trước Q sẽ đi bộ đến sau. Về phía Vương Văn M, ngay sau khi nghe điện thoại của T đã gọi điện rủ cháu mình là Vương Văn G đến nhà Lý Q C để đánh bạc cùng. Khi M gọi điện, Giang đang đi cùng Hoàng Quân B, sau đó G nói với B về việc đi đến nhà Chung đánh bạc, B không nói gì và đồng ý đi cùng G. Sau khi M gọi điện cho G thì Đặng Văn N đến nhà M chơi, M nói với N về việc sẽ đi đánh bạc và rủ N đi cùng, N đồng ý và đi cùng M đến nhà Lý Q C.

Khoảng 22 giờ ngày 22/10/2019. T đến nhà C, ngồi uống nước cùng với C tại bếp củi của gia đình, sau đó G, B và Q cũng lần lượt đến nơi. T nói với mọi người là “chơi tí thì chơi đi, cắt quân đi”, sau đó G bảo B đi cắt quân vị. B đến khu vực bếp nhà ông C dùng dao cắt 04 mảnh vầu, một mặt dùng nhọ nồi bôi đen, một mặt để màu tự nhiên của cây vầu để làm quân vị, đến khu vực chạn bát lấy 02 chiếc bát, gồm 01 chiếc bát to và 01 chiếc bát nhỏ mang đến vị trí T, Giang và Q đang ngồi để xóc cái cá cược, sát phạt nhau. Các đối tượng sát phạt nhau được một lúc thì M và N đến tham gia chơi cùng.

Quá trình đánh bạc B là người trực tiếp xóc cái và tham gia sát phạt cùng mọi người. Các bị cáo quy ước với nhau bên tay phải của B là cửa chắn, bên tay trái của B là cửa lẻ, sau khi B xóc cái, nếu mở bát ra trong bát có hai hoặc bốn quân vị có mặt cùng một màu thì người đặt cửa chắn sẽ thắng, nếu 03 quân vị có mặt cùng một màu thì người đặt cửa lẻ thắng. Những người tham gia đánh bạc đặt cược 2 bên cửa chắn và cửa lẻ, nếu thắng sẽ nhận được số tiền bằng số tiền đã đặt cược, số tiền này do người nhận thầu ván bạc chi trả, thua sẽ bị mất tiền cho người nhận thầu, nếu tổng số tiền của những người thua nhiều hơn số người thắng thì người nhận thầu được hưởng số tiền chênh lệch, nếu số tiền người thắng lớn hơn số tiền của người thua thì người nhận thầu phải bù thêm tiền của mình để trả cho người thắng, quá trình đánh bạc bất kỳ ai cũng có thể nhận thầu, mỗi ván các bị cáo đặt cược từ 10.000đ đến 200.000,đ.

Ngoài việc đánh bạc bằng hình thức chắn lẻ thông thường M và N còn đánh bạc bằng hình thức bắt vị (*đặt cược số màu của các quân vị trong bát*) do Lù Văn T làm chủ thầu. T sử dụng 01 tấm bảng dạng lựa mang theo từ nhà, có in sẵn các ô cá cược “3 đen, 3 trắng, 4 đen, 4 trắng và ô số 2” để cho M và N đặt cược. Với hình thức này người chơi sẽ đặt cược số lượng các quân vị có mặt cùng một màu. Cụ thể nếu người chơi đặt cược vào ô 4 đen hoặc 4 trắng, đến khi mở bát 4 quân vị có mặt cùng màu với màu người chơi đặt cược thì người chơi thắng, T phải trả cho người chơi số tiền gấp 5 lần số tiền người chơi đã đặt cược. Nếu người chơi đặt cược vào ô

3 đen hoặc 3 trắng, đến khi mở bát 3 quân vị có mặt cùng màu với màu người chơi đặt cược thì người chơi thắng, T phải trả cho người chơi số tiền gấp 3 lần số tiền người chơi đã đặt cược. Nếu người chơi đặt cược vào ô số 2, đến khi mở bát 2 quân vị có mặt cùng màu thì người chơi thắng, T phải trả cho người chơi số tiền gấp 1,5 lần số tiền người chơi đã đặt cược. Đối với hình thức này nếu người chơi đặt cược không đúng số lượng màu của các quân vị trong bát thì người chơi thua và mất số tiền đã đặt cược cho T.

Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ 15 phút ngày 23/10/2019 thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H bắt quả tang, bị cáo Vương Văn M và Hoàng Quân B bỏ chạy. Lù Văn T, Đặng Văn Q, Vương Văn G và Đặng Văn N bị bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/10/2019 Cơ quan điều tra đã thu giữ được tổng số tiền là 10.388.000,đ (*mười triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*), trong đó: số tiền dùng để đánh bạc thu được tại chiếu bạc là 1.345.000,đ; thu giữ trên người của: Lù Văn T 2.673.000,đ; Đặng Văn Giang: 50.000,đ; Đặng Văn N: 200.000,đ; Vương Văn Giang: 220.000,đ. Thu giữ theo hướng bỏ chạy của Vương Văn M trên N đất gồm: 4.650.000,đ và 01 ví da bên trong có 1.250.000,đ.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức súc bát, sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền Việt Nam đồng và khai nhận như sau:

1. Bị cáo Lù Văn T khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc T mang số tiền hơn 4.000.000, đ và 01 bảng vị dạng lựa, có in sẵn các ô “3 đen, 3 trắng, 4 đen, 4 trắng và ô số 2” để cho mọi người đặt cược với chính bị cáo. Quá trình đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền khoảng gần 2.000.000,đ trong tổng số tiền hơn 4.000.000,đ để sát phạt với các bị cáo khác. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt quả tang Vương Văn M và Đặng Văn N đã bỏ chạy, bị cáo bị tạm giữ số tiền 2.673.000,đ trong ví.

2. Bị cáo Vương Văn M khai nhận: Khi đi đánh bạc M mang theo số tiền khoảng 2.300.000,đ sau đó bị cáo bỏ ra 1.000.000,đ và được N trả nợ 2.000.000,đ bị cáo đã sử dụng số tiền 3.000.000,đ này để sát phạt cùng các bị cáo khác, số tiền còn lại là 1.250.000,đ vẫn để ở trong ví. Khi đánh bạc bị cáo tham gia cả hai hình thức cá cược là chắn lẻ và cá cược số lượng màu của các quân vị. Đối với hình thức cá cược chắn lẻ mỗi ván bị cáo đặt cược từ 50.000,đ đến 200.000,đ, còn hình thức cá cược số lượng màu của các quân vị mỗi ván bị can đặt cược từ 10.000,đ đến 20.000,đ. Quá trình chơi từ 3.000.000,đ ban đầu bị cáo có được 4.650.000,đ. Số tiền này và số tiền trong ví là 1.250.000,đ bị cáo đã làm rơi khi bỏ chạy.

3. Bị cáo Vương Văn G khai nhận: Khi G và B đến nhà Lý Q C, thấy Lù Văn T đã ở đây, tiếp sau đó thì Đặng Văn Q cũng đi bộ đến nơi. Khi nghe T nói “chơi tí thì chơi đi, cắt quân đi” bị cáo hiểu ý của T là đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên bảo Hoàng Quân B đi cắt quân vị. Bị cáo sử dụng số tiền 520.000,đ để cá cược với các bị cáo khác. Quá trình chơi bị cáo đã bị thua 300.000,đ, còn

220.000,đ đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện khi bị bắt quả tang.

4. Bị cáo Hoàng Quân B khai nhận: khi đến nhà Lý Q C, B cùng Giang và T ngồi uống nước được khoảng 10 phút thì Đặng Văn Q đến, lúc này T rủ mọi người đánh bạc thì Giang bảo bị cáo đi làm quân vị, bị cáo dùng dao cắt 04 mảnh vầu, một mặt dùng nhọ nồi bôi đen, một mặt để màu tự nhiên của cây vầu để làm quân vị, rồi đến khu vực chạn bát lấy 02 chiếc bát, gồm 01 chiếc bát to và 01 chiếc bát nhỏ mang đến vị trí mọi người đang ngồi để xóc cái sát phạt với T, G và Q. Quá trình đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền khoảng 300.000,đ để sát phạt với các bị cáo khác, mỗi ván bị cáo đặt cược từ 50.000,đ đến 100.000,đ. Các bị cáo chơi được khoảng 15 phút thì Vương Văn M và Đặng Văn N đến tham gia cùng. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt quả tang bị cáo đã bỏ chạy đến ngày 25/10/2019 thì ra đầu thú.

5. Bị cáo Đặng Văn N khai nhận: khi N và M đến nhà Lý Q C thấy B, T, Giang và Q đang ngồi sát phạt nhau bằng hình thức xóc bát. B ngồi quay lưng vào bàn thờ, mặt đối diện với cửa chính ra vào nhà xóc cái cho mọi người chơi, bên tay phải của B là Q, bên tay phải của Q là T, bên tay phải của T là Giang, bị can ngồi giữa T và Q còn M ngồi giữa T và Giang. Trước khi đánh bạc trong người bị can có 2.500.000,đ. Tuy nhiên do sợ thua hết tiền nên bị can đã trả cho Vương Văn M số tiền 2.000.000,đ bị cáo vay của M trước đó, số tiền còn lại là 500.000,đ bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo tham gia cả hai hình thức là cá cược chẵn lẻ và cá cược số lượng màu của các quân vị. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt quả tang, bị cáo đã giao nộp số tiền 200.000,đ.

6. Bị cáo Đặng Văn Q khai nhận: khi Q đi bộ về nhà thuộc thôn Bình An, xã B thì gặp Lù Văn T, T rủ bị cáo đến nhà Lý Q C đánh bạc. B là người chuẩn bị bát, quân vị và trực tiếp xóc cái. Bị cáo sử dụng số tiền 205.000,đ có trong người để cá cược, sát phạt với B, T và G được một lúc thì Vương Văn M và Đặng Văn N đến tham gia cùng. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt quả tang, bị cáo đã giao nộp số tiền còn lại là 50.000,đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì ra Quyết định trưng cầu giám định số tiền Việt Nam đã thu giữ được. Tại Bản kết luận giám định số 359/KL-PC09 ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoàng Su Phì kết luận: *Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.*

Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ trong quá trình bắt quả tang như giấy tờ tùy thân, tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án đã được trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 01/ CT-VKSHSP ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo: Lù Văn T, Vương Văn M, Vương Văn G, Hoàng Quân B, Đặng Văn N, Đặng Văn Q phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lù Văn T, Vương Văn M, Vương Văn G, Hoàng Quân B, Đặng Văn N, Đặng Văn Q về tội Đánh bạc.

Về áp dụng điều luật và hình phạt:

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo: Lù Văn T, Vương Văn M, Đặng Văn N: Từ 20 đến 25 triệu đồng.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo: Hoàng Quân B, Đặng Văn Q: Từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 10.388.000,đ (Mười triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng (đã qua sử dụng)của Vương Văn M; 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đã qua sử dụng) của Lù Văn T; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen của Vương Văn Giang. Đây là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 bát sứ; 04 quân bài bằng mảnh vôi, 01 chiếu nhựa, 01 mảnh nhựa dạng lụa, kích thước (23x 32)cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo nhất trí với tội danh mà VKS đã truy tố và có ý kiến đề nghị xin giảm mức hình phạt.

Tại phiên toà, qua phần tranh tụng các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định, một số bị cáo có con còn nhỏ, chưa trưởng thành, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo,

người có quyền lợi liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và vật chứng của vụ án, như vậy đã có đủ chứng cứ để xác định: Trong khoảng 22 giờ ngày 22/10/2019 đến 00 giờ 15 phút ngày 23/10/2019, tại nhà anh Lý Q C các bị cáo: Lù Văn T, Vương Văn M, Vương Văn G, Hoàng Quân B, Đặng Văn N, và Đặng Văn Q, đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức sóc bát ăn tiền nhằm thu lợi bất chính. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.388.000,đ (*mười triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Như vậy việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý của nhà nước và cũng là nguyên nhân tác động xấu đến cuộc sống gia đình, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy cần xử phạt nghiêm M thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về mặt chủ quan tội phạm, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là tư lợi, mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau.

[4] Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lù Văn T, đề thoả mãn cho ý định của mình muốn đánh bạc, bị cáo đã khởi xướng việc đánh bạc, đã rủ các bị cáo đánh bạc. Bị cáo đã mang số tiền hơn 4.000.000,đ và 01 bảng ví bằng nhựa dạng lụa, có in sẵn các ô “3 đen, 3 trắng, 4 đen, 4 trắng và ô số 2” để phục vụ cho việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc cho đến khi bị bắt đã bị thu giữ số tiền 2.673.000,đ. Tuy không đứng ra tổ chức, phân công cho từng bị cáo chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội nhưng thấy rằng vai trò của bị cáo là tích cực tham gia để các bị cáo khác tham gia. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng do chính sách hình sự thay đổi đã được miễn trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không biết sửa chữa lỗi lầm. Xét thấy bị cáo có động cơ dùng đồng tiền làm mục đích phạm tội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền với mức cao hơn các bị cáo khác để tước đi một phần thu nhập thì mới đảm bảo tính nghiêm M và phù hợp với loại tội phạm này. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vương Văn M: Có nhân thân xấu, năm 2009 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, lần này tham gia chơi bạc có rủi ro Vương Văn Giang và Đặng Văn N, bị cáo không tham gia ngay từ đầu nhưng cũng đã sử dụng số tiền 03 triệu đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện đã bỏ chạy. Xét thấy bị cáo bị cáo có động cơ dùng đồng tiền làm mục đích phạm tội cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền với mức án tương xứng nhằm tước đi một phần thu nhập của bị cáo thì mới đảm bảo tính giáo dục và răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo: Vương Văn G, Đặng Văn N có nhân thân xấu. Bị cáo Vương Văn G năm 2001 bị xét xử về tội trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích); năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Đặng Văn N năm 2001 bị xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản. Khi tham gia đánh bạc bị cáo G sử dụng số tiền 520.000,đ, bị cáo N sử dụng 500.000,đ. Xét thấy các bị cáo đều có động cơ dùng đồng tiền làm mục đích phạm tội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền với mức án tương xứng nhằm tước đi một phần thu nhập của bị cáo thì mới đảm bảo tính giáo dục và răn đe đối với các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Quân B và Đặng Văn Q khi mọi người khởi xướng chơi xóc đĩa tại nhà C, bị cáo nhất trí và B là người chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp xóc cái ngay từ đầu. Khi tham gia đánh bạc bị cáo B sử dụng số tiền 520.000,đ, bị cáo Q sử dụng 500.000,đ. Xét thấy các bị cáo cũng có động cơ dùng đồng tiền làm mục đích phạm tội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền với mức án tương xứng nhằm tước đi một phần thu nhập thì mới đảm bảo tính giáo dục và răn đe đối với các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, T khản khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo B ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy cần áp dụng quy định về đồng phạm để quyết định hình phạt cho từng bị cáo.

[5] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của kiểm sát viên, của các bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với anh Lý Q C, là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Xét thấy vì nể nang đã cho các bị cáo đánh bạc ở nhà mình, không được hưởng lợi từ việc đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H

ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.388.000đ (mười triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc để kiếm thu nhập trái phép, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về 03 điện thoại gồm : 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng của Vương Văn M; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lù Văn T; 01 điện thoại di động OPPO màu đen của Vương Văn G. Đây là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc chơi bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (một) bát bằng sứ màu trắng; 04 quân vị làm bằng thân cây tre; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 mảnh nhựa dạng lụa, kích thước 23 x 32cm.

[8] Về án phí. Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Lù Văn T, Vương Văn M, Vương Văn G, Hoàng Quân B, Đặng Văn N, Đặng Văn Q phạm tội Đánh bạc.

2.Hình phạt:

-Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lù Văn T, Vương Văn M, Vương Văn Giang, Đặng Văn N.

+ Xử phạt bị cáo Lù Văn T 25.000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Vương Văn M 23.000.000,đ (Hai mươi ba triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Vương Văn G: 22.000.000,đ (Hai mươi hai triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn N: 21.000.000,đ (Hai mươi một triệu đồng).

-Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Đặng Văn Q, Hoàng Quân B.

+ Xử phạt Đặng Văn Q: 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Hoàng Quân B: 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng)

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú đối với: Lù Văn T, Vương Văn M, Vương Văn G, Hoàng Quân B, Đặng Văn N, Đặng Văn Q

3.Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: **10.388.000đ** (mười triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng của Vương Văn M; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lù Văn T; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, của Vương Văn G (đều qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 02 bát bằng sứ màu trắng; 04 quân vị làm bằng thân cây tre; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 mảnh nhựa dạng lụa, kích thước 23 x 32cm.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án huyện H ngày 07/01/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Lù Văn T, Vương Văn M, Vương Văn G, Hoàng Quân B, Đặng Văn N, Đặng Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; STP tỉnh HG;
- VKSND tỉnh và huyện HSP;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Các bị cáo; người liên quan
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS+THAPT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân